

Biểu 07/KHCN-DN

Ban hành kèm theo Thông tư số
15/2018/TT-BKHCN ngày 15
tháng 11 năm 2018

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/02
năm sau

DOANH NGHIỆP VÀ THỊ - Đơn vị báo cáo:

**TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

(Có đến ngày 31/12 năm.....)

.....

- Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thông tin KH&CN quốc
gia

	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số	Loại hình kinh tế		
				Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
A	B	C	1	2	3	4
1. Doanh nghiệp KH&CN						
1.1. Số doanh nghiệp KH&CN đang hoạt động	01	<i>Doanh nghiệp</i>				
<i>Trong đó:</i> Được cấp Giấy chứng nhận trong năm	02	<i>Doanh nghiệp</i>				
1.2. Chia theo ngành kinh tế (*)						
- ...	03	<i>Doanh nghiệp</i>				
- ...	04	<i>Doanh nghiệp</i>				
1.3 Số doanh nghiệp KH&CN giải thể/ngừng hoạt động/bị thu hồi Giấy chứng nhận	05	<i>Doanh nghiệp</i>				
1.4. Chia theo hình thức thành lập						
- Thành lập mới	06	<i>Doanh nghiệp</i>				

- Chuyển đổi từ các tổ chức KH&CN	07	<i>Doanh nghiệp</i>				
- Chuyển đổi từ doanh nghiệp	08	<i>Doanh nghiệp</i>				
2. Số tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ <i>Chia theo loại hình tổ chức</i>	09	<i>Tổ chức</i>				
- Sàn giao dịch công nghệ	10	<i>Tổ chức</i>				
- Trung tâm giao dịch công nghệ	11	<i>Tổ chức</i>				
- Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	12	<i>Tổ chức</i>				
- Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	13	<i>Tổ chức</i>				
- Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo	14	<i>Tổ chức</i>				
- Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	15	<i>Tổ chức</i>				
- Tổ chức khác	16	<i>Tổ chức</i>				
3. Giá trị giao dịch của thị trường KH&CN						
<i>Trong đó:</i> - Trong nước	17	<i>Triệu đồng</i>				
- Ngoài nước	18	<i>Triệu đồng</i>				
3.1. Chia theo ngành kinh tế (*)						
- ...	19	<i>Triệu đồng</i>				

- ...	20	Triệu đồng				
3.2. Chia theo nước/vùng lãnh thổ						
- ...	21	Triệu đồng				
- ...	22	Triệu đồng				
3.3. Chia theo hình thức						
- Xuất khẩu	23	Triệu đồng				
Trong đó: Công nghệ cao	24	Triệu đồng				
- Nhập khẩu	25	Triệu đồng				
Trong đó: Công nghệ cao	26	Triệu đồng				

* Ghi theo cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Người kiểm tra biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 07/KHCN-DN DOANH NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Theo Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập, doanh nghiệp KH&CN là doanh nghiệp do tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức cá nhân nước ngoài có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành lập, được tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật KH&CN. Hoạt động chính của doanh nghiệp

KH&CN là thực hiện sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do doanh nghiệp được quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp; thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Doanh nghiệp KH&CN thực hiện sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp KH&CN khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN hoàn thành việc ươm tạo và làm chủ công nghệ từ kết quả KH&CN được sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin - truyền thông, đặc biệt công nghệ phần mềm tin học; Công nghệ sinh học, đặc biệt công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, thủy sản và y tế; Công nghệ tự động hóa; Công nghệ vật liệu mới, đặc biệt công nghệ nano; Công nghệ bảo vệ môi trường; Công nghệ năng lượng mới; Công nghệ vũ trụ và một số công nghệ khác do Bộ KH&CN quy định;
- Chuyển giao công nghệ hoặc trực tiếp sản xuất trên cơ sở công nghệ đã ươm tạo và làm chủ quy định tại điểm trên.

Tổ chức trung gian của thị trường KH&CN là tổ chức được quy định tại Khoản 2, 3 Điều 1 Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ KH&CN về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

Giá trị giao dịch của thị trường KH&CN là giá trị trao đổi thực tế của công nghệ giữa hai hoặc nhiều đối tượng.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1 ghi số lượng tương ứng với các dòng tại cột A theo đơn vị tính.
- Cột 2-4: Ghi số lượng chia theo loại hình kinh tế gồm: Nhà nước; Ngoài nhà nước; Có vốn đầu tư nước ngoài.

*** Số doanh nghiệp KH&CN trong năm:**

- Số doanh nghiệp KH&CN đang hoạt động;

- Chia theo loại hình kinh tế:

- + Nhà nước;
- + Ngoài nhà nước;
- + Có vốn đầu tư nước ngoài.

- Chia theo ngành kinh tế: Chỉ cần tính đến cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (*Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Số doanh nghiệp KH&CN giải thể/ngừng hoạt động/bị thu hồi giấy chứng nhận.

- Chia theo hình thức thành lập:

- + Thành lập mới.

- + Chuyển đổi từ các tổ chức KH&CN;
- + Chuyển đổi từ doanh nghiệp.

*** Số tổ chức trung gian phát triển thị trường KH&CN:** Ghi số lượng tổ chức có đến ngày 31/12. Chia theo loại hình tổ chức gồm:

- Sàn giao dịch công nghệ;
- Trung tâm giao dịch công nghệ;
- Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ;
- Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ;
- Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo;
- Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN;
- Tổ chức khác.

*** Giá trị giao dịch của thị trường KH&CN** bao gồm giá trị trong nước và ngoài nước, chia theo:

- Chia theo ngành kinh tế: Chỉ cần tính đến cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (*Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Chia theo nước/vùng lãnh thổ

- Chia theo hình thức:

- + Xuất khẩu;
- + Nhập khẩu.

3. Nguồn số liệu

Hồ sơ quản lý của các Cục: Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN; Ứng dụng và Phát triển công nghệ; Thông tin KH&CN quốc gia (Bộ KH&CN).

Số liệu thống kê do cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao nhiệm vụ thống kê KH&CN; Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương tổng hợp.